TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1038/2018/DS-ST
Ngày: 31-10-2018
V/v "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hữu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quản.

2. Bà Đỗ Thị Xuân Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 689/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 257/2018/QĐST-DS ngày 05/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VN TV.

Trụ sở: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T (theo Giấy ủy quyền số 24006/2018/UB-VPB ngày 17/5/2018 của nguyên đơn ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T hoặc bà Nguyễn Thị H) (ông Tuấn có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn Đ (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 9 năm 2017, bản tự khai, các biên bản không tiến hành hòa giải được, cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo nguyên đơn Ngân hàng TMCP VN TV do ông Nguyễn Văn T, (hoặc bà Nguyễn Thị H) làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 25/6/2014 Ngân hàng TMCP VN TV chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận cho bị đơn ông Lê Văn Đ mở thẻ tín dụng theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-392879 mở ngày 25/6/2014, hạn mức vay 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng) căn cứ vào Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 17/6/2014. Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 25/12/2017 ông Đ trả được một phần lãi là 38.400.000đ (ba mươi tám triệu bốn trăm ngàn đồng) nhưng sau đó ông không thanh toán thêm được đồng nào. Ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của hợp đồng tín dụng đã ký. Nguyên đơn nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ nhưng ông Đ luôn cố tình né tránh không trả. Tính đến ngày 31/8/2018 sau khi đã trừ số tiền lãi ông Đ đã trả, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 52.194.726đ (năm mươi hai triệu một trăm chín mươi bốn ngàn bảy trăm hai mươi sáu đồng) và lãi tạm tính là 74.745.117đ (bảy mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn một trăm mười bảy đồng), tổng số tiền nợ gốc và lãi là 126.939.843đ. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả dứt số tiền này và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/9/2018 đến ngày trả xong các khoản nợ.

Phía bị đơn ông Lê Văn Đ (vắng mặt):

Bị đơn có đến Tòa án làm bản tự khai ngày 19/4/2018 nêu ý kiến: Ông Đ xác nhận có ký hợp đồng mở thẻ tín dụng thanh toán quốc tế với nguyên đơn Ngân hàng TMCP VN TV chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh như trên. Theo đó, ông được ứng trước số tiền khoảng 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) trong tài khoản sử dụng tiêu dùng chậm nhất 45 ngày sau phải thanh toán lại, nếu quá thời hạn này mà chưa thanh toán thì bị phạt lãi. Tuy nhiên, do công việc làm ăn gặp rủi ro nên ông Đ không có khả năng trả nợ. Ông Đ đã bán nhà và về ở trọ tại địa chỉ 154/37 Lâm Thị Hố, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12. Ngày 25/12/2017 ông Đ trả cho ngân hàng một phần lãi là 38.400.000đ (ba mươi tám triệu bốn trăm ngàn đồng). Do bản thân đang gặp khó khăn nên bị đơn xin Tòa án và nguyên đơn thông cảm và gia hạn cho bị đơn thêm thời gian để trả hết phần nợ còn lại tính đến ngày 26/3/2018 khoảng 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng).

Sau đó, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Đ đến tòa để làm việc nhưng luôn vắng mặt không rõ lý do. Cụ thể tất cả những lần tống đạt, niêm yết đối với ông Đ như sau:

Ngày 18/7/2018 Tòa án đã tống đạt trực tiếp cho ông Đ giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 1) ngày 18/7/2018 đến Tòa lúc 08 giờ ngày 27/7/2018.

Ngày 14/8/2018 Tòa án án đã niêm yết đối với ông Đ giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 2) ngày 14/8/2018 đến Tòa lúc 08 giờ ngày 31/8/2018.

Ngày 14/9/2018 Tòa án án đã niêm yết giấy triệu tập tham dự phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 321/2018/QĐXXST-DS ngày 14/9/2018.

Ngày 05/10/2018 Tòa án đã niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa số 257/2018/QĐST-DS ngày 05/10/2018 và Giấy triệu tập tham dự phiên tòa cho ông Đ.

Tất cả những lần tống đạt, niêm yết trên ông Đ đều không đến Tòa án mà không rõ lý do.

Nguyên đơn cũng không bổ sung gì thêm.

Sau khi thụ lý hồ sơ vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và mở phiên tòa xét xử hôm nay.

Bị đơn ông Lê Văn Đ đã được Toà án triệu tập xét xử hợp lệ đến Toà nghe xử vào các ngày 05/10/2018 và ngày 31/10/2018 nhưng đều vắng mặt nên Toà án căn cứ Điểm b, Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông Đ.

Ngày 14/9/2018 phía nguyên đơn do ông Nguyễn Văn Tuấn đại diện theo ủy quyền có làm đơn xin xét xử vắng mặt các phiên tòa đã được triệu tập do bận công việc nên Tòa án căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông Tuấn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thảo luận của hội đồng xét xử, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản dưới hình thức hợp đồng mở thẻ tín dụng quốc tế. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có nơi cư trú tại Quận 12 nên căn cứ vào Điểm a, Khoản 1 Điều 35 và Điểm a, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về yêu cầu của các đương sự*:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VN TV trên cơ sở căn cứ vào lời tự khai của đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Có đủ cơ sở để khẳng định ngày 17/6/2014 nguyên đơn và bị đơn tự nguyện giao kết ký Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế hạn mức 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng) là có thật. Cho nên, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng này có giá trị pháp lý theo quy định của pháp luật.

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy yêu cầu và phạm vi khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/8/2018 là 126.939.843đ, còn tính đến ngày xét xử tổng cộng gốc và lãi là 131.699.741đ (theo Bảng chi tiết tính lãi tiền vay quá hạn đến hết ngày 31/10/2018 đối với khách hàng vay là ông Lê Văn Đ) là có căn cứ, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: 5% x 131.699.741đ = 6.584.987đ (sáu triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn chín trăm tám mươi bảy đồng) ông Lê Văn Đ phải nộp.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tại phiên tòa hôm nay: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định; phía nguyên đơn đều chấp hành tốt các quy định pháp luật, trừ trường hợp của ông Đ là ông không chấp hành đúng và đầy đủ các quy định pháp luật. Có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VN TV, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, 238, 273 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1. Buộc bị đơn ông Lê Văn Đ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP VN TV tổng số tiền nợ gốc và lãi là 131.699.741đ (một trăm ba mươi mốt triệu sáu trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm bốn mươi mốt đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn (khách hàng vay) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế cho đến khi trả hết nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay (nguyên đơn) thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm 6.584.987đ (sáu triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn chín trăm tám mươi bảy đồng) bị đơn ông Lê Văn Đ phải nộp. Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP VN TV số tiền 3.442.921đ (ba triệu bốn trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm hai mươi mốt đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0034886 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận12;
- Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Hữu Hạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Hữu Hạnh

Lê Minh Tâm Nguyễn Văn Lợi